

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn Phú E (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: PGHH; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Lâm Thị T (không rõ năm sinh, đã chết); gia đình bị cáo: có 06 anh em, bị cáo là con út; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự: Vào ngày 23/8/2023, bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC, với số tiền: 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay bị cáo chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Nhân thân: Ngày 12/4/2020, Ngô Văn P Em bị Công an xã K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định quá 01 năm (bị cáo không có hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn), nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tạm giữ ngày 27/01/2025, tạm giam ngày

30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Ngọc N. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng A, số C - A N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Đoàn Ngọc N: Ông Lương Văn B, sinh năm 1961. Trú tại: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1994.

Trú tại: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt, không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hữu L1, sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Phan Văn T1, sinh năm 1996.

Trú tại: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Trú tại: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn P Em bị Công an huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 35 ngày 23/8/2023, chưa thực hiện nộp phạt, chưa đến thời điểm được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục cùng với Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, ngụ ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào đêm ngày 29/9/2024, sau khi đi nhậu thì L rủ bị cáo Phụ E tìm kiếm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Phụ E đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 67L1-40020 chở bị cáo Phụ E đến công trình của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, quan sát thấy không người trông coi nên quyết định vào tìm tài sản lấy trộm, cả hai xuống xe đi vào lén lút lấy trộm 05 tấm kim loại kích thước 36cm x 36cm x 1cm và

02 khung vuông kim loại kích thước 20cm x 35cm x 01cm. Sau khi lấy trộm cả hai mang tài sản lấy trộm ra xe tải thoát đến khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an thị trấn C tuần tra nghi vấn mời về trụ sở làm việc, cả hai thừa nhận hành vi như đã thực hiện nêu trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐ ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 05 tấm kim loại kích thước 36cm x 36cm x 01cm trị giá 1.029.833 đồng.

+ 02 khung vuông kim loại kích thước 20cm x 35cm x 01cm trị giá 850.000 đồng.

Tổng giá trị định giá tài sản trộm là: 1.879.833 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm:

- 01 xe mô tô biển số 67L1-40020, nhãn hiệu: DAELIM, màu sơn đen - bạc (xe đã qua sử dụng) là tài sản của Nguyễn Văn L dùng làm phương tiện phạm tội.

- 05 tấm kim loại kích thước 36cm x 36cm x 01cm; 02 khung vuông kim loại kích thước 20cm x 35cm x 01cm.

Ngày 27/11/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lương Văn B (ông B được Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ ủy quyền để tham gia giải quyết vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn B, là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nhưng yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L có cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, nhưng do giá trị tài sản bị trộm dưới định lượng và L chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản, chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phụ E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn P Em tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01

xe mô tô biển số 67L1-40020, nhãn hiệu: DAELIM, màu sơn đen - bạc theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phụ E thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Phụ E nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn P Em tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ có cơ sở kết luận: Bị cáo Ngô Văn P Em bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 35 ngày 23/8/2023, chưa thực hiện nộp phạt, chưa đến thời điểm được xem chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào đêm ngày 29/9/2024, rạng sáng ngày 30/9/2024, bị cáo Phụ E đã cùng với Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 67L1-40020, nhãn hiệu: DAELIM, màu sơn đen - bạc của Nguyễn Văn L, đi đến khu vực công trình của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chiếm đoạt của Công ty tài sản là 05 tấm kim loại kích thước 36cm x 36cm x 01cm; 02 khung vuông kim loại kích thước 20cm x 35cm x 01cm có giá trị là 1.879.833 đồng. Lời nhận tội của bị cáo Phụ E phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Bị cáo Ngô Văn P Em là người trưởng thành, đủ sức khỏe để lao động, sinh sống một cách lương thiện; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng do muốn có tiền để sử dụng, tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã tiếp tục cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là có ý thức, trao đổi thống nhất với Nguyễn Văn L, đã quan sát, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân xung quanh. Tuy nhiên, xét tài sản đã được thu hồi, giao trả kịp thời cho bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội; nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn L cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, nhưng do giá trị tài sản bị trộm dưới định lượng và L chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản, chuyển xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67L1-40020, số máy RL8139FMB L1 SE103045, số khung RLHHC1204AY064106, màu sơn đen – bạc, nhãn hiệu: DAELIM (Xe đã qua sử dụng cũ). Do đây là phương tiện khi phạm tội nên tịch thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P Em phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Phụ E – 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 27/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67L1-40020, số máy RL8139FMB L1SE103045, số khung RLHHC1204AY064106, màu sơn: đen – bạc, nhãn hiệu: DAELIM (Xe đã qua sử dụng cũ).

(Tài sản trên đang do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/3/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Ngô Văn P Em phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/5/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Phân trại tạm giam KV. Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trang

